

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 7 - 8 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thiện.

2. Ông Giáp Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2023/HSST-QĐ ngày 31/7/2023 đối với bị cáo:

Đặng Quang D, sinh năm 1974, tại huyện T1, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T1, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn D1 và bà Vũ Thị Á; vợ: Phạm Thị N, đã ly hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ngày 30/5/2023, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T1, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ngõ xxx, đường Q, TDP số yyy, phường T, thành phố T1, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H1, tỉnh Bắc Giang, hiện đang công tác tại: Kho Kxx, Cục kỹ thuật Quân khu I, thành phố Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị P, ông Đỗ Văn T1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Nguyễn Hoài N1 có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị P nên biết việc con trai bà Phượng là anh Nguyễn Thanh T2 trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023, do hoàn cảnh gia đình có hai mẹ con nên bà P không muốn anh T2 tham gia nghĩa vụ quân sự. Khoảng đầu tháng 01/2023, ông Nguyễn Hoài N1 ngồi uống nước cùng Đặng Quang D là bộ đội nghỉ hưu ở tại nhà ông Nguyễn Văn T3. Khi ngồi nói chuyện với D, ông N1 nói về việc có cháu là anh Nguyễn Thanh T2 đã trúng tuyển nghĩa vụ quân sự nhưng muốn xin không phải đi. Sau khi nghe ông N1 nói thì D có nói với ông N1 về việc D có khả năng lo cho anh T2 không phải đi nghĩa vụ quân sự với số tiền 15.000.000 đồng. Nghe D nói vậy, ông N1 tin tưởng D là bộ đội về hưu có khả năng lo được cho anh T2 không phải đi nghĩa vụ quân sự nên ông N1 đến nhà bà P nói cho bà P biết về việc D có thể xin cho anh T2 không phải tham gia nghĩa vụ quân sự với số tiền là 15.000.000 đồng. Bà P đồng ý nhưng do không có đủ số tiền 15.000.000 đồng nên bà P nhờ ông N1 ứng ra đưa trước cho D rồi bà P sẽ hoàn trả cho ông N1 sau. Ông N1 lấy thông tin của anh T2 từ bà P, rồi liên hệ nhờ D xin cho anh T2 không phải tham gia nghĩa vụ Quân sự, và gửi thông tin tên tuổi, địa chỉ của anh T2.

Sáng ngày 10/01/2023, Đặng Quang D đi chơi tại phường T, thành phố T1, tỉnh Thái Nguyên cùng bạn là Nguyễn Văn D2, do không có tiền ăn tiêu cá nhân nên D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh, lắp sim số 0332.487.196 gọi vào số điện thoại 0945.528.899 của ông Nguyễn Hoài N1 bảo ông N1 chuyển cho D số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản 0900120216008 Ngân hàng MB mang tên Nguyễn Văn D2 để D lo cho anh T2 không phải đi nghĩa vụ quân sự, ông N1 đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông N1 đã sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 2000003000000 mang tên Nguyễn Hoài N1 chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của anh Nguyễn Văn D2. Nhận được tiền từ ông N1 chuyển vào tài khoản Ngân hàng của anh Nguyễn Văn D2, D nhờ anh D2 rút 10.000.000 đồng tiền mặt đưa lại cho D, số tiền này D đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 19/01/2023, Đặng Quang D đi chơi tại thành phố T1, tỉnh Thái Nguyên, D đi xe taxi của anh Nguyễn Huy T, D gọi điện thoại cho ông Nguyễn Hoài

N1 yêu cầu ông N1 chuyển nốt số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản số 39010000430220 của ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Huy T để lo cho anh T2, ông N1 đồng ý. Do không có tiền trong tài khoản nên ông N1 có đưa tiền mặt của mình cho anh Nguyễn Văn H là cậu ruột của anh T2 và nhờ anh H chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho D. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại nhà anh H đã sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0731000841299 mang tên Nguyễn Văn H chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản số 39010000430220 của Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Huy T. Nhận được tiền từ anh H chuyển vào tài khoản Ngân hàng của anh Nguyễn Huy T, D nhờ anh T1 rút 5.000.000 đồng tiền mặt đưa lại cho D, số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 06/02/2023, anh Nguyễn Thanh T2 nhập ngũ tại đơn vị Tiểu đội 8, Trung đoàn 2, Sư đoàn 3, Quân khu 1, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 24/02/2023, ông Nguyễn Hoài N1 làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Tân Yên về việc bị D chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Đặng Quang D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174, điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Quang D từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng.

- Giao bị cáo Đặng Quang D cho UBND xã N, huyện T1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Quang D trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng gồm: Bị hại ông Nguyễn Hoài N1, người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Huy T, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn H, nhân chứng bà Nguyễn Thị P, ông Đỗ Văn T1. Những người trên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt không có lý do. Xét thấy hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, tài sản bị chiếm đoạt đã được bồi thường trả cho bị hại, do vậy không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Quang D thừa nhận đầu tháng 01/2023 ông Nguyễn Hoài N1 nhờ bị cáo xin cho anh Nguyễn Thanh T2 không phải nhập ngũ, bị cáo đồng ý và nói với ông N1 là phải chi phí mất số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 10/01/2023 bị cáo yêu cầu ông N1 chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Văn D2, sau đó nhờ ông D2 rút số tiền đã nhận đưa cho bị cáo. Ngày 19/01/2023 bị cáo tiếp tục yêu cầu ông N1 chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Huy T, sau đó nhờ ông T rút số tiền đã nhận đưa cho bị cáo. Sau khi nhận được số tiền 15.000.000 đồng ông N1 chuyển khoản, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là nhận sẽ lo cho anh Nguyễn Thanh T2 không phải đi bộ đội, sau đó đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoài N1 số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào số tiền bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Đặng Quang D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đặng Quang D luôn khai báo thật, tỏ ra ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường ít nghiêm trọng, quá bị cáo đã khắc phục hậu quả là đã trả lại số tiền chiếm đoạt cho ông N1, trong quá trình tham gia quân đội bị

cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, Huy chương quân kỳ quyết thắng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con sau khi vợ chồng ly hôn do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà để bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo, mức hình phạt giành cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước, áp dụng mức phạt đối với bị cáo mức khởi điểm theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn D2 là người bị cáo nhờ số tài khoản Ngân hàng để nhận số tiền 10.000.000 đồng do ông Nguyễn Hoài N1 chuyển khoản ngày 10/01/2023 và ông Nguyễn Huy T là người bị cáo nhờ số tài khoản ngân hàng để nhận số tiền 5.000.000 đồng do ông N1 nhờ ông Nguyễn Văn H chuyển khoản ngày 19/01/2023. Khi cho mượn số tài khoản để nhận tiền, ông D2 và ông T đã rút số tiền trên đưa trả bị cáo D, hai ông không biết số tiền này là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý ông D2 và ông T là đúng quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo F11 màu xanh bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên ngày 19/01/2023 trên đường về nhà đã làm rơi chiếc điện thoại ra đường, bị ô tô cán vào làm vỡ nên bị cáo đã vứt đi nhưng không nhớ vứt ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/02/2023 bị cáo Đặng Quang D đã trả lại cho ông Nguyễn Hoài N1 số tiền 15.000.000 đồng, ông N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Về điều luật: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174, điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 6, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Quang D 10 (mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo D số tiền là 10.000.000 đồng.

- Giao bị cáo Đặng Quang D cho UBND xã N, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3- Về án phí: Bị cáo Đặng Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- VKSND huyện Tân Yên;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Sở Tư pháp BG;
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huy Biên

